Ngày soạn:30/12/2021

Ngày giảng: 3/1/2022

**CHƯƠNG IV: MỘT SỐ YÊU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**BÀI 1: THU THẬP, TỔ CHỨC, BIỂU DIỄN, PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ**

**DỮ LIỆU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được các loại dữ liệu.

- Phát hiện được giá trị hợp lí, không hợp lí trong dữ liệu.

- Thu thập, tổ chức, phân tích và xử lí được dữ liệu.

- Đọc, biểu diễn được dữ liệu ở dạng thích hợp qua bảng số liệu, biểu đồ tranh, biểu đồ cột.

*-HSKT:Biết được một số biểu đồ.*

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung: - Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù: - Năng lực giao tiếp toán học: HS đọc được các dữ liệu trong bảng số liệu, biểu đồ tranh, biểu đồ cột thông qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải quyết những vấn đề quy luật đơn giản từ việc phân tích bảng số liệu, biểu đồ cột, biểu đồ tranh, kiểm tra được một sự kiện xảy ra hay không xảy ra, biểu diễn; vận dụng được các kiến thức giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- *HSKT: Góp phần hình thành và phát triển một số năng lực ngôn ngữ, giao tiếp,..*

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

- *HSKT: Góp phần hình thành và phát triển một số phẩm chất trung thực, chăm chỉ,..*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc ti vi, máy tính.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Ngày dạy:3/1/2022**

**TIẾT 54 HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu cách thu thập giữa liệu

- Biết tổ chức phân loại , biểu diễn dữ liệu dưới dạng bảng hoặc biểu đồ

- Biết phân tích xử lí giữ liệu để tìm ra thông tin hữu ích và rút ra kết luận

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| **-** HS lắng nghe GV giới thiệu, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi  Trả lời được là:  + Tỉnh Đắc Lắc có dân số nhiều nhất, tỉnh Kom Tum có dân số ít nhất | - GV giới thiệu tiến trình thống kê đã học ở bậc tiểu học  - GV chiếu bản đồ về dân số 2018 của các tỉnh ở khu vực Tây Nguyên, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:    *GV: yêu cầu Hs thảo luận trả lời*  *+ Trong các tỉnh ở khu vực Tây Nguyên, tỉnh nào có dân số nhiều nhất? Tỉnh nào có dân số ít nhất?*  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới. |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** | | |
| - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.  HS: Ghi nhớ: Sau khi thu thập, tổ chức, phân loại, biểu diễn dữ liệu bằng bảng hoặc biểu đồ, ta cần phân tích và xử lí các dữ liệu đó để tìm ra những thông tin hữu ích và rút ra kết luận. | **I. THU THẬP , TỔ CHỨC, PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ DỮ LIỆU**.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi nêu một số cách thu thập, phân loại, kiểm đếm, ghi chép số liệu thống kê đã học ở tiểu học.  GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS  - GV yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung trong khung kiến thức trọng tâm. |  |
| **3. Hoạt động luyện tập** | | |
| **Nội dung 1: Ví dụ 1** | | |
| - HS hoạt động nhóm ví dụ 1 SGK.  Hai nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi  HS: Ta có thể nhận biết được tính hợp lí của thống kê theo những tiêu chí đơn giản.  **Ví dụ 1: (SGK-T4**)  **Giải:**  a) Khi tiến hành thống kê, lớp trưởng cần thu thập thông tin về việc đăng kí tham gia câu lạc bộ của từng bạn trong lớp .  + Đối tượng thống kê là  câu lạc bộ thể thao: cầu lông, bóng bàn, thể dục nhịp điệu, bóng đá.  + Tiêu chí thống kê học sinh là đăng kí tham gia các câu lạc bộ thể thao đó.  b) Số HS lớp  theo thống kê của bạn lớp trưởng là:  18+ 10+ 6+ 30= 64 (học sinh).  Vì vậy, dãy số liệu bạn lớp trưởng liệt kê là không hợp lí vì sĩ số 64 HS của lớp  là quá lớn so với thực tế.  ***Nhận xét***: Theo yêu cầu của giáo viên, mục đích của thống kê là tìm ra số liệu HS lớp  tham gia từng câu lạc bộ thể thao, vì vậy:  - Đối tượng thống kê là bốn câu lạc bộ thể thao.  - Tiêu chí thống kê là số HS tham gia từng câu lạc bộ.  Dựa vào đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê, ta có thể tổ chức và phân loại dữ liệu. | - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm:  + Thực hiện ví dụ 1, trong SGK trang 4.  + Ta có thể nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu thống kê theo tiêu chí gì?  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | Hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện nhiệm vụ |
| **Nội dung 2: Ví dụ 2** | | |
| - HS thực hiện nhiệm vụ đôi bạn cùng tiến.  - Hai đôi bạn đại diện cho lớp lên bảng thi trình bày bài.  **Ví dụ 2: (SGK-T5,6)**  **Giải:**  a) Ta có bảng số liệu (sgk).  b) Bằng cách cộng số HS theo các cột điểm từ  đến  ta nhận được số HS của lớp  là  em.  Có HS điểm dưới trung bình nên tỉ số phần trăm của số HS có điểm dưới trung bình và số HS của lớp  là: | - HS hoạt động nhóm đôi bạn cùng tiến.  + Dựa vào kết quả môn Toán được liệt kê hãy điền vào bảng số liệu theo mẫu.  + Tính số học sinh lớp .  + So với cả lớp , tỉ lệ học sinh lớp có điểm dưới trung bình là bao nhiêu phần trăm.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. |  |
| **Nội dung 3: Ví dụ 3** | | |
| HS: Hoạt động theo nhóm bàn  **Giải:**  a) Mỗi tổ lao động có  người.  b) Số người lao động giỏi của cả đội là  người. Số lao động khá và đạt giải của cả đội là người. Do đó số lao động giỏi của cả đội nhiều hơn số lao động khá và đạt của cả đội là:  (người).  Vậy thông báo của đội trưởng là đúng. | GV: Yêu cầu HS hoạt động nhóm theo bàn đọc VD3  - Dựa vào bảng thống kê, em hãy cho biết:  + Mỗi tổ lao động có bao nhiêu người?  + Thông báo của đội trưởng có đúng không?  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. |  |
| **4. Hoạt động vận dụng** | | |
| **HS làm việc cá nhân**  Bạn nào nhanh nhất lên bảng thực hiện | + Hãy thu thập dữ liệu về ngày, tháng, năm sinh của các bạn trong lớp và thống kê số bạn cùng tháng sinh.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động cá nhân của học sinh |  |
| **5. Hoạt động củng cố dặn dò**  - Ghi nhớ phần kết luận.  - Làm lại ba ví dụ.  - Làm bài tập: Thu thập dữ liệu về ngày, tháng, năm sinh của các bạn trong lớp và thống kê số bạn có cùng tháng sinh.  - Chuẩn bị bài mới: đọc trước mục 1, 2 trong II. BIỂU DIỄN DỮ LIỆU. | | |

Ngày soạn: 1/1/2021

Ngày giảng: 5/1/2021

**TIẾT 55 II. BIỂU DIỄN DỮ LIỆU – BẢNG SỐ LIỆU, BIỂU ĐỒ TRANH**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, phân tích dữ liệu từ bảng số liệu và biểu đồ tranh

- Xác định được các tiêu chí dựa vào bảng số liệu và biểu đồ tranh

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của hs** | **Hoạt động của gv** | | **Ghi chú** | |
| **1. Hoạt động khởi động** | | | | |
| HS hoạt động cá nhân và giơ tay phát biểu | Yêu cầu HS nêu mục đích của thu thập và tổ chức dữ liệu thống kê.  - GV chính xác hóa câu trả lời  Sau khi thu thập và tổ chức dữ liệu ta biểu diễn dữ liệu đó ở dạng thích hợp từ đó ta có thể phân tích và xử lí được các dữ liệu đó một các dễ dàng.  Vào bài học | |  | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | | |
| **Nội dung 1: bảng số liệu** | | | | |
| - HS hoạt động cặp đôi.  Quan sát bảng số liệu trên, ta thấy:  - Đối tượng thống kê là các điểm số: 1; 2; 3; 4; 5.  - Các đối tượng này lần lượt được biểu diễn ở dòng đầu tiên.  - Tiêu chí thống kê là số sản phẩm ứng với mỗi loại điểm.  Ứng với mỗi đối tượng thống kê có một số liệu thống kê theo tiêu chí, lần lượt được biểu diễn ở dòng thứ hai (theo cột tương ứng). | **1. Bảng số liệu.**  GV: Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Điểm | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | Số SP | 0 | 0 | 3 | 5 | 12 |   - Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.  - Các đối tượng này được biểu diễn ở dòng nào trong bảng số liệu?  Yêu cầu đại diện 2 đôi bạn lên bảng trả lời  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm đôi. | |  | |
| **Nội dung 2: Biểu đồ tranh.** | | | | |
| HS thực hiện nhóm hoạt động và trả lời  Quan sát biểu đồ tranh trong *Hình 2*, ta thấy:  - Đối tượng thống kê trong bốn tháng đầu năm : tháng , tháng , tháng , tháng .  - Các đối tượng này lần lượt được biểu diễn ở cột đầu tiên.  - Tiêu chí thống kê là số tấn táo bán được trong mỗi tháng.  - Ứng với mỗi đối tượng thống kê có một số liệu thống kê theo tiêu chí, lần lượt được biểu diễn ở dòng tương ứng.  - Biểu tượng  để chỉ  tấn táo và biểu tượng để chỉ  tấn táo.  Tháng 1 bán được  tấn táo; tháng 2 bán được tấn táo; tháng 3 bán được tấn táo; tháng 4 bán được tấn táo. Như vậy tháng 2 bán được nhiều nhất; tháng 1 bán được ít nhất. | | **2. Biểu đồ tranh.**  GV chia lớp thành bốn nhóm  - Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê bốn tháng đầu năm .  - Các đối tượng này được biểu diễn ở cột nào trong ***Hình 2***?  -  Biểu tượng  và  cho biết điều gì?  - Tháng nào bán được nhiều táo nhất  - Tháng nào bán được ít táo nhất.  - Tính số táo bán được trong tháng .  - Tính số táo bán được trong những tháng còn lại.  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm |  | | | |
| **3. Hoạt động luyện tập** | | | | | |
| **Bài 3 - SGK trang 8**  HS: Hoạt động và trả lời câu hỏi  - Đối tượng thống kê là các loại áo  Tiêu chí thống kê là các loại áo đã bán được trong tháng đầu tiên.  a) Ta có:  nên  - Áo cỡ bán được nhiều nhất ( cái)  - Áo cỡ  bán được ít nhất  (cái)  b) - Dựa vào mức độ bán hàng được thống kê trong bảng số liệu, trong tháng sau, Bác Hoàn nên nhập về nhiều hơn áo cỡ , áo cỡ  và áo cỡ . | | - Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân bài tập 3 - SGK trang 8.  - Yêu cầu học sinh xác định đối tượng và tiêu chí thống kê.  - Xác định loại áo cỡ nào bán được nhiều nhất? Ít nhất?  - Nên nhập về nhiều hơn những loại áo cỡ nào để bán trong tháng tiếp theo?  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. |  | | | |
| **4. Hoạt động vận dụng** | | | | | |
| **Bài 4 - SGK trang 9**  Hs hoạt động nhóm trả lời  Trả lời được:  Dạng biểu đồ tranh  - Số thịt lợn bán được trong tháng 1 là:(tấn)  - Số thịt lợn bán được trong tháng 2 là:(tấn)  - Số thịt lợn bán được trong tháng 3 là:(tấn)  - Số thịt lợn bán được trong tháng 4 là:(tấn)  Ta có:  nên tháng 1 là tháng bán được nhiều thịt lợn nhất.  HS: Công thức tính tỷ số của hai số a và b là:  b) Tổng số thịt lợn bán được trong 4 tháng là:  (tấn)  Tỉ số của lượng thịt lợn bán ra trong tháng 1 và tổng số lượng thịt lợn bán ra trong cả bốn tháng là: | | - Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4 bài tập 4 - SGK trang 9.  - Yêu cầu học sinh nhận dạng biểu đồ.    - Tính số thịt lợn bán được trong từng tháng và trong cả 4 tháng? Tháng nào bán được nhiều nhất?  - Yêu cầu học sinh nêu công thức tính tỉ số của hai số  và .  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. | |  | | |
| **5. Củng cố dặn dò:**  - Ghi nhớ nội dung bài học.  + Bài 1, 2, 3 - SBT - Trang  - Chuẩn bị bài mới: đọc trước mục 3 trong II. BIỂU DIỄN DỮ LIỆU. | | | | |

Ngày soạn:3/1/2022

Ngày giảng:8/1/2022

**TIẾT 56 BIỂU DIỄN DỮ LIỆU –BIỂU ĐỒ CỘT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được dữ liệu và các tiêu chí dựa vào biểu đồ cột.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản về việc phân tích biểu đồ cột.

- Đọc, mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột.

- Vẽ được biểu đồ cột bằng số liệu cho trước.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của hs** | **Hoạt động của gv** | **Ghi chú** |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| Hs quan sát giơ tay phát biểu:  - Biểu đồ có dạng hình cột | - HS quan sát biểu đồ cột *hình 2* và hoạt động cá nhân cho biết biểu đồ có dạng hình gì?  Gv vào bài |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| - HS HĐ thảo luận đôi trả lời câu hỏi và trả lời câu hỏi phản biện.  Quan sát biểu đồ cột trong *hình 2*, ta thấy:  - Đối tượng thống kê là các quốc gia.  - Tiêu chí thống kê là dân số của mỗi nước.  - Các đối tượng thống kê được biểu diễn ở trục nằm ngang.  - Ứng với mỗi đối tượng thống kê có một số liệu thống kê theo tiêu chí, lần lượt được biểu diễn ở trục thẳng đứng.  - Quốc gia có số dân nhiều nhất là Hoa kỳ; Quốc gia có số dân ít nhất là Australia | **3. Biểu đồ cột**.  - HS quan sát biểu đồ cột *hình 2* và hoạt động cặp đôi.  - Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí  thống kê.  - Các đối tượng thống kê được biểu diễn trục nào trên biểu đồ cột?  - Số liệu thống kê theo tiêu chí được biểu diễn ở trục nào trên biểu đồ cột?  - Nêu số lượng dân số từng nước trong biểu đồ hình cột **(*Hình 2*).**  - Quốc gia nào có số dân lớn nhất, Quốc gia nào có số dân ít nhất?  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm đôi. |  |
| **3. Hoạt động luyện tập** | | |
| **Ví dụ 4: SGK – T8.**  - HS hoạt động nhóm  - Đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  **Giải:**  Tiêu chí thống kê là các loại nước uống( Nước cam, nước dứa, nước chanh, nước dưa hấu)  a) Ta có bảng số liệu sau:  Ảnh có chứa bàn  Mô tả được tạo tự động  b) Từ bảng số liệu trên có  người tham gia hội nghị. Mà thư kí thông báo có đại biểu tham dự.  Vậy thông báo của thư kí là không đúng.  Kết luận: Dựa vào thống kê, ta có thể bác bỏ kết luận đã nêu ra. | - GV yêu cầu HS hoạt động theo kí thuật ghép nhóm chuyên gia thực hiện ví dụ 4, trong SGK trang 8, 9.  - GV chia lớp thành 4 nhóm chuyên gia:    + Các đối tượng thống kê theo tiêu chí gì?  + Dựa vào thống kê, ta có thể bác bỏ kết luận đã nêu ra không?  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | GV: cho hs hoạt động nhóm theo kĩ thuật ghép nhóm chuyên gia để thực hiện nhiệm vụ |
| **4. Hoạt động vận dụng** | | |
| **Bài tập:**  Hs hoạt động cá nhân:  a)Đối tượng thống kê là 10 HS tổ 2 lớp 6E  Tiêu chí thống kê là số dụng cụ học tập  b) Yêu cầu HS về nhà làm | GV yêu cầu học sinh làm bài tập sau:  + Số lượng một số dụng cụ học tập của HS tổ Hai ở lớp  được thống kê như sau: bút có  chiếc; thước có  chiếc; compa có  chiếc; êke có  chiếc.  a) Nếu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.  b) Biểu diễn dữ liệu thống kê bằng biểu đồ cột |  |
| **5. Củng cố dặn dò**  - Ghi nhớ nội dung bài.  - Làm bài tập sau: Bài 5, 6 - SBT - Trang  Chuẩn bị nội dúng bài 1 - SGK - Trang 8 theo nhóm 4 HS.  - Chuẩn bị bài mới: tiết sau luyện tập. | | |

Ngày dạy: 10/1/2021

**TIẾT 57 LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức thông qua các dạng bài tập.

- Biết thu thập, xử lý, tổ chức, phân tích dữ liệu thông qua các bài toán

- Biết biểu diễn dữ liệu ở dạng thích hợp.

- Dựa vào biểu đồ để xử lý, phân tích dữ liệu.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của hs** | **Hoạt động của gv** | **Ghi chú** |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| HS giơ tay phát biểu | Mô tả bảng số liệu , biểu đồ tranh, biểu đồ cột  GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1và vào bài |  |
| **2. Hoạt động luyện tập** | | |
| **Bài 1 SGK trang 8**  - Học sinh thực hiện theo nhóm tại nhà.  - Đại diện các nhóm (nhóm trưởng) trình bày nội dung của nhóm đã chuẩn bị trên bảng nhóm | - Học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu trước tại nhà theo các nhóm 4 học sinh nội dung bài tập 1 - SGK trang 8:  Thu thập, phân loại dữ liệu lấy ở địa phương em theo những tiêu chí mà em quan tâm (chẳng hạn: nghề nghiệp của những người dân, số người ở mỗi gia đình, …)  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. |  |
| **Bài 2 - SGK trang 8**  - Học sinh kết bạn nhóm đôi.  - Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày lời giải bài tập số 2 và trả lời các câu hỏi phản biện.  a) - Đối tượng thống kê: Chiều cao của các bạn trong cùng tổ.  - Tiêu chí thống kê: Số lượng thành viên trong tổ ứng với chiều cao.  b) - Dãy số liệu của bạn Châu liệt kê có số liệu không hợp lí là: . Số đo này không phù hợp với chiều cao của một người bình thường, đặc biệt là với học sinh lớp 6.  c) Số đo chiều cao trung bình của bốn bạn thấp nhất trong cùng tổ với bạn Châu là: | - Yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi **bài tập 2** - SGK trang 8.  a) Yêu cầu học sinh đọc lại nội dung và cho biết đối tượng và tiêu chí thống kê.  b) Dãy số liệu bạn Châu liệt kê có hợp lí không? Vì sao?  - Yêu cầu học sinh nêu lại công thức tính trung bình cộng của nhiều số.  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. |  |
| **Bài 5 - SGK trang 9**  - Đại diện 2 nhóm trình bày miệng kết quả thảo luận của nhóm.  - HS các nhóm lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  - Biểu đồ là biểu đồ cột  Hình 5: Biểu đồ lượng mưa ở Bắc bán cầu  Hình 6: Biểu đồ lượng mưa ở Nam bán cầu | - Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi bài tập 5- SGK trang 9.  - Yêu cầu học sinh nhận dạng biểu đồ.  - Học sinh so sánh lượng mưa trong hai biểu đồ từ tháng 5 đến tháng 10. Từ đó xác định biểu đồ ở hình 5, hình 6 thuộc Bắc bán cầu hay Nam bán cầu.  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. |  |
| **Bài 6 - SGK trang 9**  HS: Hoạt động cá nhân trả lời  - Biểu đồ dạng cột  - Đối tượng thống kê: Một số mặt hang chủ yếu ở Việt Nam  - Tiêu chí thống kê: Lượng xuất khẩu của một số mặt hàng  a) Tổng sản lượng xuất khẩu của năm mặt hàng là:  373498+ 1878278+232750+ 6114934+  127338 (tấn)  b, Tổng sản lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng điều, hạt tiêu, cà phê, chè là:    (tấn)  Lượng gạo xuất khẩu nhiều hơn tổng lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng còn lại là:  (tấn). | - Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân bài tập 6 - SGK trang 9.  - Yêu cầu học sinh nhận dạng biểu đồ.  - Hãy xác định đối tượng và tiêu chí thống kê.  - Tính khối lượng xuất khẩu của năm mặt hàng và tổng sản lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng: Điều, Cà phê, Tiêu, Chè  So sánh lượng gạo xuất khẩu với tổng sản lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng: Điều, Cà phê, Tiêu, Chè |  |
| **3. Hoạt động 4: Vận dụng** | | |
| Làm việc cá nhân thu thập số liệu trong 10 ngày  Học sinh làm trên giấy A4 nộp sản phẩm | - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân sử dụng Internet hoặc các phương tiện truyền thông để xem dự báo khí tượng thủy văn trong 10 ngày tới của địa phương.Thu thập, phân loại dữ liệu lấy được theo các tiêu chí: Ngày nào có mây, ngày nào có mưa rào, ngày nào nắng nóng. (Biểu diễn dưới các dạng: Bảng số liệu, biểu đồ tranh, biểu đồ cột)  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.  GV thu và chấm bài |  |
| **4. Củng cố dặn dò**  - Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.  - Ghi nhớ cách xác định thu thâp, xử lý, tổ chức, phân tích dữ liệu thông qua các bài toán.  - Làm bài tập sau: Tìm hình ảnh các biểu đồ cột, biểu đồ tranh, bảng số liệu trên thực tế em gặp.  - Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài 2: “Biểu đồ cột kép”. | | |